|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN TỈNH HẢI DƯƠNG**  Bản án số: 103/2022/HS-ST Ngày: 30-11-2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

# *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lựu và bà Vũ Thị Bích Quỳnh.

* ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đào Thị Thu Hoài**-** Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

# *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*

Ông Tăng Bá Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Bình M, sinh năm 2001 tại khu dân cư ND, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: khu dân cư ND, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Minh Đ và bà Đỗ Thị M; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ- XPHC ngày 06-10-2020 của Công an thị xã Kinh Môn, phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; Bùi Bình M đã nộp phạt ngày 17-10-2022; bị bắt tạm giam từ ngày 26-9-2022 tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương*.*

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại:* Chị Bùi Thị T; sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư TX, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Khu dân cư CX, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).
* *Người tham gia tố tụng khác :* Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Q (*người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31-8-2022, Bùi Bình M đến nhà bà nội ở khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khi M đi qua nhà chị Bùi Thị T (*là hàng xóm của bà nội M*) thì thấy cổng mở, trong lán để xe nhà chị T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ- đen BKS 34P2- 6419, ở yếm xe có treo một ba lô bằng vải (*là tài sản riêng của chị T*). M thấy 01 chùm chìa khóa đang cắm ở ổ khóa để ở bàn trong góc lán để xe trong đó có chìa khóa xe mô tô. M nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô. M đi vào trong lán lấy chìa khóa xe, đi ra chỗ dựng xe dong xe mô tô BKS 34P2-6419 ra ngoài cổng cắm chìa khóa xe vào ổ khóa điện của xe nổ máy điều khiển. Khi đi đến chợ Xanh thuộc phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. M mở túi ba lô vải treo ở yếm xe ra, kiểm tra thấy bên trong là quần áo trẻ em, thấy không giá trị M điều khiển xe mô tô ra khu vực gần nhà thờ Kim Bào vứt túi vải xuống bờ ruộng. Sau đó M ra quán Internet vào ứng dụng facebook dùng tài khoản “Minh Đức” của M đăng bán chiếc mô tô trên trên hội nhóm “Hội chợ Kinh Môn”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1991 trú tại Đông Hà, An Phụ, Kinh Môn, Hải Dương sử dụng facebook “Nguyễn Quảng” hỏi mua chiếc xe mà M bán. Qua trao đổi M nói chiếc xe mô tô cần bán là của M, xe đã cũ, bị mất giấy tờ do cần tiền gấp nên bán với giá 1.700.000 đồng anh Q đồng ý mua và hẹn giao dịch mua bán tại quán “Phố Nướng” thuộc phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh Q gọi điện cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 trú tại Tây Sơn, Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương ở quán “Phố Nướng” nhận xe và trả tiền hộ. M đem xe ra quán giao xe cho anh T và nhận 1.700.000 đồng. Số tiền bán xe M đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 14-9- 2022 chị Bùi Thị T làm đơn trình báo đến Công an phường Duy Tân.

*Việc thu giữ vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 34P2-6419 có giá trị 5.600.000 đồng do Nguyễn Văn Q giao nộp và 01 chiếc ba lô do Bùi Bình M giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Bùi Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 16-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 34P2-6419 còn giá trị là 5.600.000 đồng; 01 ba lô còn trị giá là 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.630.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 31- 10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Bùi Bình M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Bình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Bình M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31-8-2022 tại chỗ ở của chị Bùi Thị T ở khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, bị cáo Bùi Bình M thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34P2-6419 có giá trị 5.600.000 đồng và 01 túi ba lô trị giá 30.000 đồng của chị Bùi Thị T. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.630.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Bình M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi. Lợi dụng chị Bùi Thị T sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.630.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3].Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự bị công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính ngày 06-10-2020, nhân thân xấu.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản mà pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại Bùi Thị T, chị T không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Anh Nguyễn Văn Q đã được gia đình bị cáo Bùi Bình M trả lại số tiền 1.700.000 đồng tiền anh Q mua xe của bị cáo, anh Q không yêu cầu bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Đối với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T khi mua xe mô tô BKS 34P2-6419 do bị cáo đem bán, anh Q và anh T không biết nguồn gốc xe do bị cáo Bùi Bình M phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên:***

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30- 12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Bình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Bình M 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 26-9-2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Bình M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ

thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Bình M có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**   * VKSND thị xã Kinh Môn; * VKSND tỉnh Hải Dương; * Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn; * Bộ phận nghiệp vụ công an TX. Kinh Môn; * Sở tư pháp tỉnh Hải Dương; * Chi cục THA thị xã Kinh Môn; * Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương; * Bị cáo; * Bị hại; * Lưu hồ sơ. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Lê Thị Thu Hằng** |